TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 976/2023/HS-PT
Ngày 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1118/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu K và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 387/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

1. Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1981; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn 2, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn 4, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P và có 04 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: 03 tiền án:

+ Bản án số 11/HSST ngày 12/4/2000, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Kim T1 2.370.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 68.500 đồng; Bản án số 50/HSPT ngày 13/6/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Cố ý gây thương tích", buộc phải bồi thường cho ông Nguyễn Kim T1 3.000.000 đồng (được trừ số tiền 2.370.000 đồng, còn lại 630.000 đồng) án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng; đã thi hành xong, đã được xóa án tích.

+ Bản án số 56/HSST ngày 20/9/2005, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây xử phạt 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt tiền 3.000.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng; đã thi hành xong, đã được xóa án tích.

+ Bản án số 61/2005/HSST ngày 06/10/2005, Tòa án nhân dân huyện H, Hà Tây xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 45 tháng tù, án phí hình sự 50.000 đồng. Giấy ra trại ngày 25/9/2008, đã thi hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:***

2. Nguyễn Cơ T2, sinh năm: 1982; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; nơi ở: P3506, toà S1.03 khu đô thị V, phường T1, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T3 và có 02 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Có 03 tiền sự đã hết hiệu lực; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Lý Khánh V, sinh năm: 1996; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn N1, xã H1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: thôn 4 xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn Q và bà Quan Thị Q1; chưa có vợ, con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;

4. Ma Văn T4, sinh năm: 1995; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn N2, xã H1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: thôn 4 xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Ma Văn S và bà Triệu Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội;

5. Nguyễn Tiến S1, sinh năm: 2001; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã V1, huyện N3, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: thôn 4 xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S2 và bà Đinh Thị T5; chưa có vợ, con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;

**** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2 do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Đinh Thị Kim T6 - Công ty luật TNHH B, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Bùi Đức L2, Nguyễn Viết C, Bùi Đình Đ, Nguyễn Đăng Đ1, Bùi Trung C1, Đỗ Triều H1, Nguyễn Minh K1, Nguyễn Danh P, Chu Đăng T7, Lê Văn T8 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra quán Karaoke M, địa chỉ thôn 4, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; tại thời điểm kiểm tra quán vẫn hoạt động, có 04 phòng đang có khách "bay lắc", sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng số 48 đối tượng (gồm 29 nam, 19 nữ), đã được đưa về trụ sở để làm rõ; cụ thể:

*** Tại khu Lễ tân tầng 1:** Có 04 đối tượng nam, trong đó kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Cơ T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải của T2: 01 (một) túi nylon trong có các viên nén màu xám, giám định kết luận là MDMA, tổng khối lượng 30,778 gam; tại túi quần bên trái của T2: 01 (một) túi nylon trong có tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 30,406 gam; 01 (một) hộp sắt trong có 01 (một) túi nylon chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 0,708 gam.

Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với 02 nhân viên quán là Lý Khánh V về hành vi Mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý và Nguyễn Tiến S1 về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

*** Tại Phòng Vip 101:** Có 18 đối tượng (gồm 10 nam, 08 nữ). Trong đó, bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Viết C, Bùi Đình Đ, Nguyễn Đăng Đ1 và Bùi Trung C1 đều về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Kiểm tra phát hiện trong phòng có: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bề mặt đĩa có tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 0,667 gam, 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ nhựa màu xanh có logo "CAKE" đều dính tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine.

*** Tại Phòng Vip 201:** Có 05 đối tượng (gồm 03 nam, 02 nữ). Trong đó bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Triều H1 và Nguyễn Minh K1 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Kiểm tra trong phòng phát hiện, thu giữ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 30cm trên bề mặt đĩa có dính tinh thể màu trắng, 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ

tiền mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ nhựa màu đỏ, giám định kết luận đều dính ma tuý loại Ketamine.

* **Tại Phòng VIP 202:** Có 10 đối tượng (gồm 05 nam, 05 nữ), Trong đó bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Danh P về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

* **Tại phòng VIP 203:** Có 08 đối tượng (gồm 04 nam và 04 nữ). Trong đó, bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Đăng T7 và Lê Văn T8 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Kiểm tra phòng phát hiện, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tẩu hút tự tạo được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ đều dính Ketamine.

*** Tại khu vực lễ tân tầng 2**: Bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ma Văn T4 (nhân viên của quán) về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

*** Tại khu vực tầng 3** có 02 đối tượng nam, trong đó, bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu K (chủ quán Karaoke) về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Kiểm tra phát hiện, thu giữ của K: 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng, bề mặt có logo chữ WY, giám định kết luận là Methamphetamine, khối lượng 0,095 gam; 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục bề mặt đĩa có tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 0,198 gam; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, 01 (một) ống hút tự tạo được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 (một) ống hút tự tạo được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000đ đều dính Ketamine.

Khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu K tại quán Karaoke M, địa chỉ: thôn 4, xã L, huyện H, Hà Nội phát hiện, thu giữ:

- Thu giữ tại phòng ngủ tầng 3: 01 (một) quyển sổ màu nâu trên bề mặt có chữ "BUSINESS"; 01 (một) cây máy vi tính màu đen có chữ "DELL" và tem màu xanh có chữ "intel CORE i5".

- Thu giữ tại quầy lễ tân tầng 2: 01 (một) cây máy vi tính màu đen có chữ "GIPC".

- Thu giữ tại quầy lễ tân tầng 1: 02 (hai) quyển sổ màu trắng, bìa có hình họa tiết và chữ "PATTERNS"; 03 (ba) quyển sổ màu xanh, bìa có chữ "GIÁO ÁN".

- Thu giữ tại sân tầng 1: 01 (một) xe máy Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29X5-523.72 và 01 (một) xe máy Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 19D1-241.28.

Kết luận giám định số 6217/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Cơ T2 gồm:

+ Các viên nén màu xám bên trong 01 túi nylon đều là ma tuý loại MDMA, tổng khối lượng: 30,778 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 30,406 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon (để trong hộp sắt) là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 0,708 gam**.**

- *Tang vật thu giữ tại phòng Vip 101 gồm:*

+ Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 30cm là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 0,667 gam.

+ 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ và 01 thẻ nhựa màu xanh có logo "CAKE" đều có dính ma tuý loại Ketamine.

- *Tang vật thu giữ tại phòng Vip 201 gồm:* 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 30cm, 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ và 01 thẻ nhựa màu đỏ đều có dính ma tuý loại Ketamine.

- *Tang vật thu giữ tại phòng Vip 203 gồm:* 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ đều có dính ma tuý loại Ketamine.

- *Tang vật thu giữ của Nguyễn Hữu K gồm:*

+ 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt có logo in chữ WY là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng: 0,095 gam.

+ Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục là ma tuý loại Ketamine, khối lượng: 0,198 gam.

+ 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ đều có dính ma tuý loại Ketamine.

*** Quá trình điều tra, các bị can và người liên quan đã khai báo về hành vi phạm tội, xác định như sau:**

Năm 2019, Nguyễn Hữu K đóng góp 30% cổ phần tương đương số tiền 170.000.000 đồng để cùng ông Nguyễn Đăng K2, địa chỉ: thôn 4, xã L, huyện H, Hà Nội kinh doanh karaoke, đặt tên quán là Karaoke M. Đến năm 2020, Nguyễn Hữu K mua lại toàn bộ đất, nhà và trang thiết bị kinh doanh karaoke của ông K2 với giá với giá 1.200.000.000 đồng để kinh doanh. K kinh doanh karaoke nhưng không có giấy phép kinh doanh, quán karaoke có 03 tầng với tổng cộng 09 phòng, được K đầu tư xây dựng kiên cố với 5 lớp cửa, xung quanh K lắp đặt khoảng 20 camera giám sát, bố trí từ ngoài ngõ đến bên trong quán để tiện cho việc cảnh giới, theo dõi. Nguyễn Hữu K thuê Lý Khánh V, Ma Văn T4 và Nguyễn Tiến S1 làm nhân viên quán. Nguyễn Cơ T2 thay mặt K làm quản lý, trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi công việc và bán ma tuý tại quán. Lý Khánh V, Ma Văn T4 và Nguyễn Tiến S1 làm việc tại quán theo sự điều hành của Nguyễn Hữu K và Nguyễn Cơ T2, cùng nhau thường trực tại quán nhận khách, mở cửa đón khách,

sắp xếp phòng cho khách, gọi nhân viên nữ và phục vụ theo nhu cầu của khách. Tuy nhiên muốn mở cửa cho khách phải được sự đồng ý của K và T2. Khách đến quán để "bay lắc", sử dụng ma tuý phải là khách quen và đặt phòng trước qua số điện thoại 0794115999 (K giao cho Lý Khánh V quản lý và sử dụng để nhận khách). Khi khách đến, để vào được bên trong quán khách phải đi qua từng lớp cửa, Nguyễn Cơ T2 sẽ quan sát camera và chỉ đạo các nhân viên qua bộ đàm để mở cửa cho khách nhưng khi mở, không được mở đồng thời cả 5 lớp cửa, phải mở từng lớp cửa một theo sự chỉ đạo qua bộ đàm của T2. V và T4 có nhiệm vụ thanh toán tiền cho khách theo các mức giá tiền khác nhau: giá tiền phòng khách hát thường là 150.000đồng/giờ và giá tiền phòng khách sử dụng ma túy là 250.000đồng/giờ; tiền nhân viên nữ phục vụ phòng hát thường là 150.000đồng/giờ, nhân viên nữ phục vụ phòng sử dụng ma tuý là 250.000đồng/giờ. Quán có các mức giá trên là do Nguyễn Hữu K quy định và có thể thay đổi tùy từng thời điểm, do K chỉ đạo các nhân viên thực hiện. Khi thanh toán tiền cho khách, V và T4 sẽ nhập số liệu vào phần mềm thanh toán trên máy tính và in phiếu thanh toán cho khách, thu tiền của khách xong V sẽ ghi chép lại cụ thể từng ngày, từng phòng vào sổ để thanh quyết toán tiền với K. Từ khi mở quán karaoke đến khi bị bắt giữ, Nguyễn Hữu K thường xuyên cho khách đến thuê phòng để "bay lắc", sử dụng trái phép chất ma tuý. Khách có nhu cầu mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Cơ T2 sẽ trực tiếp bán ma tuý cho khách sử dụng, cụ thể:

Tối ngày 31/8/2022, Lý Khánh V đã báo cho Nguyễn Cơ T2, để T2 bán ma túy cho khách phòng 101 số lượng là 10 (mười) viên "kẹo" (ma túy thuốc lắc) và 02 (hai) chỉ Ketamine với giá 8.000.000 đồng. V trực tiếp đưa cho T2 1.500.000 đồng tiền mặt và khách chuyển khoản đến số tài khoản 8998666661982 của T2 mở tại Ngân hàng M số tiền là 6.500.000 đồng. T2 trực tiếp để ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá rồi để gần cửa ra vào của quán để khách tự ra lấy.

Về nguồn gốc ma túy T2 đã bán cho khách và ma túy khi Cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trên người T2. T2 khai từ tháng 6/2022, T2 bắt đầu bán ma túy tại quán Karaoke M. T2 đã hai lần mua ma túy của Bùi Đức L2, T2 đã sử dụng số điện thoại 0979286007 để liên lạc, giao dịch mua ma túy của Bùi Đức L2, sử dụng số điện thoại 0363733310 (T2 lưu tên trong danh bạ điện thoại là N Q). L2 đã bán cho T2 01 (một) túi "kẹo" và 01 (một) túi Ketamine với giá 65.000.000 đồng. T2 đã chuyển khoản trước cho L2 30.000.000 đồng vào số tài khoản 668200166666 mở tại Ngân hàng M, chủ tài khoản Lưu Thị T9 theo như hướng dẫn của Bùi Đức L2. Tối ngày 31/8/2022, L2 trực tiếp mang ma túy đến quán Karaoke M đưa cho T2. Tại đây T2 trả tiếp cho L2 10.000.000 đồng tiền mặt, số tiền còn thiếu T2 nợ L2.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP M xác định số tài khoản 668200166666 có chủ tài khoản là Lưu Thị T9, sinh năm 2001, địa chỉ xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá, ngày mở tài khoản 12/7/2022, số dư trong tài khoản hồi 13

giờ 50 ngày 01/10/2022 là 30.596.848đ VNĐ (Cơ quan điều tra đã tiến hành phong toả số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản, Lệnh phong tỏa tài khoản số 113/LPT-PC04-Đ4, ngày 26/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội).

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Thị T9 khai nhận: Qua các mối quan hệ xã hội Lưu Thị T9 và Bùi Đức L2 quen biết nhau được khoảng 6 tháng. Đến giữa tháng 8/2022, L2 có nhờ T9 nhận tiền qua số tài khoản 668200166666 của T9 mở tại Ngân hàng TMCP M rồi chuyển khoản vào tài khoản số 5888829999 của Bùi Đức L2. Trong thời gian từ giữa tháng 8 đến đầu tháng 9/2022 T9 nhiều lần nhận số tiền lớn từ người có tên Nguyễn Cơ T2 chuyển khoản đến số tài khoản của T9. Sau đấy T9 đều chuyển khoản đầy đủ số tiền đến tài khoản của Bùi Đức L2 mở tại Ngân hàng TMCP M. Ngày 30/8/2022, T9 đã nhận số tiền 30.000.000 đồng do Nguyễn Cơ T2 chuyển khoản đến và T9 cũng đã chuyển số tiền đấy cho L2. Lưu Thị T9 không quen biết và không có quan hệ gì với Nguyễn Cơ T2, không biết tiền L2 nhờ T9 nhận hộ là tiền gì, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma tuý với Bùi Đức L2.

Kết quả thu giữ thư tín, điện tín số thuê bao 0363733310 do Bùi Đức L2 sử dụng thể hiện trong thời gian từ ngày 01/7/2022 đến ngày 01/9/2022 L2 chủ yếu sử dụng để liên lạc với T2. List điện thoại thể hiện tổng số 134 cuộc gọi đến và gọi đi, có 92 cuộc L2 liên lạc với T2. Trong đó có các cuộc gọi:

- Hồi 19 giờ 02’; 19 giờ 25’; 21 giờ 27’; 21 giờ 30’; 22 giờ 06’; 22 giờ 07’; 22 giờ 13’; 22 giờ 35’ ngày 30/8/2022 phù hợp với lời khai của Nguyễn Cơ T2 về việc liên lạc giao dịch mua bán ma tuý với L2 và chuyển khoản trước số tiền 30.000.000 đồng cho L2.

- Hồi 20 giờ 35’ ngày 31/8/2022, vị trí cột sóng khi thực hiện cuộc gọi của L2 tại xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội; hồi 22 giờ 11’ ngày 31/8/2022, vị trí cột sóng khi thực hiện cuộc gọi của L2 tại Nghĩa trang xã L, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; hồi 22 giờ 21’ ngày 31/8/2022, vị trí cột sóng khi thực hiện cuộc gọi của L2 tại thôn Q1, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội; hồi 22 giờ 22’ ngày 31/8/2022, vị trí cột sóng khi thực hiện cuộc gọi của L2 tại xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội. Phù hợp với lời khai và quãng đường di chuyển của L2 về việc trước khi đến quán Karaoke M tại thôn 4, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội để giao ma tuý cho T2, L2 đã liên lạc với T2.

- Sao kê giao dịch tài chính đối với số tài khoản 8998666661982 của Nguyễn Cơ T2, mở tại Ngân hàng TMCP M thể hiện ngày 30/8/2022 số tài khoản 8998666661982 của Nguyễn Cơ T2 thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng với nội dung “NGUYEN CO T2 chuyen khoan” đến tài khoản số 668200166666 mở tại Ngân hàng TMCP M. Nguyễn Cơ T2 khai nhận, đây là số tiền chuyển vào tài khoản mang tên Lưu Thị T9 do Bùi Đức L2 cho T2 số tài khoản để trả tiền mua ma túy của L2. Trong thời gian từ ngày 01/8/2022 đến ngày 31/8/2022, Nguyễn Cơ T2 đã thực hiện các giao dịch chuyển khoản đến tài khoản

số 668200166666 của Lưu Thị T9 tổng số tiền là 174.000.000 đồng, T2 khai tất cả số tiền trên là T2 chuyển cho Bùi Đức L2 tuy nhiên chỉ có 30.000.000 đồng giao dịch ngày 30/8/2022 là tiền ma túy của L2, số tiền còn lại là T2 trả nợ cho L2.

- Sao kê giao dịch tài chính đối với số tài khoản 668200166666 của Lưu Thị T9, mở tại Ngân hàng TMCP M thể hiện các giao dịch phù hợp với lời khai của T9 về việc sau khi nhận tiền do T2 chuyển đến T9 đều chuyển khoản đầy đủ số tiền đến tài khoản số 5888829999 của Bùi Đức L2 mở tại Ngân hàng TMCP M.

Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng người qua bản ảnh nhận dạng, Lưu Thị T9 đã nhận ra Bùi Đức L2 là người đã nhờ T9 nhận tiền hộ L2 qua tài khoản ngân hàng và dặn T9 sau khi nhận tiền xong thì chuyển khoản trả L2 vào số tài khoản của L2.

Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Đức L2 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, Lệnh khám xét đối với Bùi Đức L2 tại địa chỉ P509-CT9B khu đô thị C1, thôn S, xã S1, huyện Q, thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ: 03 (ba) điện thoại di động và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu H màu bạc biển kiểm soát 30F-339.34. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức L2 không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. L2 khai không quen biết, không có quan hệ gì với Nguyễn Cơ T2 và không sử dụng số điện thoại 0363733310. L2 chỉ thừa nhận có quen biết Lưu Thị T9 và có mượn tài khoản Ngân hàng M số tài khoản 668200166666 của T9 để nhận tiền hộ anh H2 ở Lào Cai. Mặc dù, Bùi Đức L2 không khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tài liệu điều tra thu thập được đủ cơ sở xác định Bùi Đức L2 thực hiện hành vi mua bán trái phép với Nguyễn Cơ T2.

Triệu tập ghi lời khai Dương Thị T10, sinh năm 1995, nơi thường trú xóm 6, xã L1, huyện Y1, tỉnh Hòa Bình là người sống như vợ chồng cùng với Bùi Đức L2 từ năm 2020 đến nay T10 khai nhận: số điện thoại 0363733310 là số của Bùi Đức L2, T10 lưu số 0363733310 trong danh bạ điện thoại là "Thcl", trước đây T10 có sử dụng điện thoại của mình số thuê bao 0838111333 để liên lạc với anh L2.

Mặc dù, Bùi Đức L2 không khai nhận hành vi phạm tội, tài liệu trong hồ sơ đủ căn cứ xác định Bùi Đức L2 nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Cơ T2.

* Về việc mua bán trái phép chất ma tuý tại quán Karaoke M các nhân viên nam của quán khai nhận phù hợp về chủ quán Karaoke M là Nguyễn Hữu K và quán cho phép khách bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Nguyễn Cơ T2, quản lý điều hành hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, cho khách vào bay lắc sử dụng trái phép chất ma túy khai: Việc T2 bán ma tuý tại quán là được sự đồng ý của Nguyễn Hữu K, T2 không phải chia lợi nhuận từ việc

bán ma tuý cho K nhưng K để cho T2 bán ma tuý để T2 thêm thu nhập và được hưởng lợi từ việc khách sẽ đến quán "bay lắc", sử dụng ma tuý đông hơn.

Sao kê giao dịch tài chính đối với số tài khoản 8998666661982 của Nguyễn Cơ T2 mở tại Ngân hàng TMCP M thể hiện trong thời gian từ ngày 01/8/2022 đến ngày 31/8/2022, T2 đã giao dịch chuyển khoản số tiền 536.235.000 đồng đến số tài khoản 0360100007777 của Nguyễn Hữu K mở tại Ngân hàng TMCP M. Nguyễn Cơ T2 giải trình các khoản tiền trên là tiền K nhờ T2 thu hộ tiền của khách đến quán.

Lý Khánh V khai: Tháng 5/2022, V quay trở lại làm việc tại quán Karaoke M, Nguyễn Hữu K đã trực tiếp bảo với V là "có khách hỏi mua ma tuý thì bảo với anh T2 để anh T2 bán ma tuý cho khách. Tiền mua bán ma tuý sẽ thanh toán trực tiếp cho anh T2, không tính vào hoá đơn thanh toán của quán".

Nguyễn Tiến S1 khai: Khoảng 01 tháng trước khi quán Karaoke M bị kiểm tra, bắt giữ Nguyễn Hữu K đã nhận Sự vào quán làm việc, K đã chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho S1 khi khách đến hát có nhu cầu mua ma tuý để sử dụng tại quán thì liên hệ và báo cho anh T2 để anh T2 bán ma tuý cho khách, việc giao dịch mua bán ma tuý như thế nào khách sẽ làm việc trực tiếp với T2. Việc mua bán trái phép chất ma tuý tại quán cụ thể như thế nào thì là việc của anh T2 và anh K, S1 không tham gia nên không biết.

Ma Văn T4 khai: Nguyễn Hữu K biết việc mua bán trái phép chất ma tuý tại quán nhưng K không trực tiếp bán ma tuý cho khách. K tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma tuý như thế nào thì T4 không được phép biết vì mọi việc tại quán đều do anh K chỉ đạo, điều hành và quyết định. Việc mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán nếu không có sự đồng ý của anh K thì không ai được tự ý thực hiện. Khách hỏi mua ma tuý T4 thường báo với anh T2 vì T2 là người thường xuyên có mặt tại quán.

Tài liệu điều tra xác định Nguyễn Hữu K có vai trò chính, chỉ đạo điều hành, thực hiện hành vi phạm tội tại quán Karaoke M. Quá trình điều tra K không thành khẩn khai báo, quanh co, chối tội, không khai nhận về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý và mua bán trái phép chất ma tuý tại quán. Tài liệu trong hồ sơ đủ căn cứ xác định Nguyễn Hữu K là chủ quán Karaoke M có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý và mua bán trái phép chất ma tuý tại quán Karaoke M.

Về nguồn gốc 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng, bề mặt có logo chữ WY và 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục bề mặt đĩa có tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 ống hút tự tạo được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 ống hút tự tạo được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được thu giữ tại phòng tầng 3 K khai nhận là ma túy của khách sử dụng còn thừa, K mang lên phòng để sử dụng.

* Tại thời điểm kiểm tra quán Karaoke M có 04 phòng đang có khách "bay lắc", sử dụng ma tuý.

- Phòng 101: Tối ngày 31/8/2022, Nguyễn Viết C tổ chức sinh nhật cho bạn gái Đỗ Thị Hồng N1, sinh năm 1998, nơi thường trú: xóm 3, thôn L2, xã Đ1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; tạm trú tại: L3, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội. Sau khi ăn uống, hát hò xong C tiếp tục rủ mọi người đi "bay lắc", sử dụng ma túy nhưng do không biết chỗ đặt phòng nên C đã sử dụng số điện thoại 0963899863 gọi điện vào số 0971811995 cho Bùi Đình Đ để nhờ Đ đặt phòng hộ. Đ trực tiếp gọi điện cho Lý Khánh V là nhân viên quán Karaoke M sử dụng số điện thoại 0794115999 để đặt phòng "bay lắc" và được V đồng ý. Khi cả nhóm đến quán được Lý Khánh V đón và sắp xếp vào phòng 101. Tại đây Nguyễn Viết C và Bùi Đình Đ đã ra quầy lễ tân giao dịch mua ma túy thuốc lắc và Ketamine với Lý Khánh V để cả nhóm sử dụng. C đưa trước cho Đ 1.500.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng T của Đ 6.500.000 đồng để Đ trả tiền mua ma túy và thanh toán tiền "bay lắc", thiếu bao nhiêu hôm sau C sẽ gửi cho Đ. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy xong, V đã bảo Đ chuyển khoản tiền vào tài khoản của anh T2, Đ đã chuyển khoản số tiền 6.500.000 đồng từ tài khoản của mình đến số tài khoản 899866666661982 chủ tài khoản Nguyễn Cơ T2. Sau khi Đ chuyển tiền, V đã cầm 1.500.000 đồng tiền mặt đưa cho T2 và bảo T2 bán cho 10 viên thuốc lắc và 2 chỉ Ketamine, tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Nguyễn Cơ T2 cho ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá rồi để ở gần cổng nhà, V đã bảo Đ tự ra lấy ma túy và cầm vào phòng. Sau khi Đ mang ma tuý vào phòng, Bùi Trung C1 đã bỏ Ktamine ra đĩa để "S2" cho cả nhóm sử dụng, Nguyễn Đăng Đ1 sử dụng điện thoại của mình kết nối với amply để mở nhạc "bay lắc", Đ1 lấy 01 viên thuốc lắc trong vỏ bảo thuốc lá ở trên bàn, Đ1 bẻ đôi sử dụng một nửa viên, nửa viên còn lại Đ1 đưa cho Hoàng Thị Thùy L3 (nhân viên quán).

Nhóm khách đi cùng Nguyễn Viết C: Đinh Văn D1 sử dụng ½ viên thuốc lắc uống với cô ca; Hoàng Thị Thùy L3 (nhân viên quán, tên thật là Vàng Tả M1, sinh ngày 13/7/2005 (tính đến ngày 1/9/2022 là 17 tuổi 19 ngày), dân tộc Dao, nơi thường trú: thôn T3, xã P, huyện B1, tỉnh Lào Cai) có sử dụng ½ viên thuốc lắc do Nguyễn Đăng Đ1 đưa cho. Đ1 đón L3 ở nhà; Nguyễn Thùy D2 được D1 đưa ½ viên thuốc lắc để sử dụng; Nguyễn Thị H3 sử dụng 1/2 viên ma túy kẹo; Đỗ Thị Hồng N1 say ngủ trên ghế, không sử dụng ma túy; Trần T11, Nguyễn Tá H4, Vũ Văn T11, Đinh Văn M2 sử dụng ½ viên ma túy kẹo; Phạm Gia H5 hít một đường Ketamine.

* Nhóm nhân viên nữ phục vụ bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke M tại Phòng Vip 101: Lê Thị Kim D3 (sinh năm 2002 quê Phú Thọ); Trương Thị Y (sinh ngày 16/11/2005 (16 tuổi 9 tháng 15 ngày), dân tộc Thổ, nơi thường trú: Làng D, xã N4, huyện N5, tỉnh Nghệ An); Vi Thị C2 (sinh năm 2000, tại Nghệ An); Trần Thị P1 (sinh ngày 22/9/2005 (16 tuổi 11 tháng 9 ngày), nơi thường trú: thôn N6, xã B2, huyện N7, tỉnh Thanh Hóa) cùng khai:

Phục vụ bay lắc, có sử dụng ma túy cùng khách tại quán Karaoke M. Trương Thị Y khai Nguyễn Hữu K là chủ quán, K giao cho Nguyễn Cơ T2 quản lý nhận khách bay lắc. T2 bán ma túy cho khách. Lý Khánh V mở cửa cho khách quản lý nhân viên nữ bay lắc cùng khách, trả tiền công cho nhân viên bay lắc 10 ngày/1 lần. Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 là nhân viên quán Karaoke phục vụ chỉnh nhạc, dọn phòng cho khách bay lắc. Có tin nhắn với K bảo V thanh toán tiền lương cho Y. Lưu danh bạ A K 0903335898, A V 0867884132;

- **Phòng 201:** Tối ngày 31/8/2022, Đỗ Triều H1 cùng T13, sinh năm 1995, trú tại: TDP2 T4, phường P1, quận N, Hà Nội cùng nhau ăn uống tại Nhổn, quận N, Hà Nội. Sau khi ăn uống xong H1 rủ T13 đi hát karaoke và gọi điện cho Nguyễn Minh K1 sử dụng số điện thoại là 0398922250 để rủ K1 đi hát cùng. H1 và T13 đi tác xi đến xã L3, huyện H, Hà Nội đón K1 cùng bạn gái tên T14 đi cùng. Trên xe tắc xi Nguyễn Minh K1 đã sử dụng số điện thoại 0398922250 gọi điện đến quán Karaoke M ở xã L, huyện H, Hà Nội vào số điện thoại 0794115999 để đặt phòng bay lắc. Khoảng 23 giờ cùng ngày H1, T13, K1 và Quách Nguyệt Minh T14 đến quán M và được nhân viên nam của quán sắp xếp vào phòng 201 cùng một nhân viên nữ. Tại đây nhóm H1 được nhân viên nữ mời mua ma tuý để sử dụng. Nhân viên nữ trực tiếp hỏi Nguyễn Minh K1 thì được K1 trả lời *"anh đồng ý, em ra hỏi thêm ý kiến anh H1"*. H1 đã bảo người nhân viên nữ bán cho 02 (hai) viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine. Một lúc sau nhân viên nữ mang ma túy và đĩa sứ vào phòng để trên bàn và báo giá là 2.500.000 đồng, tiền mua ma túy sẽ được tính vào bill khi thanh toán. K1 bảo người nhân viên nữ *"em pha kẹo vào nước cô ca cho các anh chơi".* Sau khi pha kẹo vào cô ca, nhân viên nữ này tiếp tục "S2" Ketamine để lên bàn cho mọi người sử dụng. Khoảng 30 phút sau, người nhân viên nữ này kêu đau bụng nên đi ra ngoài. K1 lại ra ngoài quầy lễ tân gọi một nhân viên nữ khác vào, cả nhóm cùng nhau sử dụng thuốc lắc và Ketamine cho đến khi bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại nhãn hiệu iphone màu xanh đen, số thuê bao 0868887588 của Đỗ Triều H1 thể hiện 02 cuộc gọi hồi 22 giờ 07 phút và 22 giờ 19 phút ngày 31/8/2022 với Cháu (0398922250). H1 giải thích 02 cuộc gọi trên là H1 gọi K1 để rủ K1 đi chơi, hát karaoke và được K1 đồng ý.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại nhãn hiệu iphone màu xanh đen, số thuê bao 0398922250 của Nguyễn Minh K1 thể hiện cuộc gọi đi hồi 22 giờ 38 phút 31/8/2022 đến số thuê bao 0794115999. K1 giải thích nội dung cuộc gọi trên là K1 gọi điện đến quán Karaoke M để đặt phòng bay lắc.

Đối với T13 không biết và không tham gia bàn bạc vào việc mua ma túy để sử dụng, việc sử dụng ma túy tại quán Karaoke M, T13 không phải đóng góp gì. Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được, cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T13 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vương Thị T15, sinh năm 1992 tại Yên Bái được nhân viên quán Karaoke M xếp vào Phòng Vip 201 phục vụ bay lắc, có sử dụng ma túy hít 03 đường Ketamine; Quách Nguyệt Minh T14, sinh ngày 20/10/2006 tại Hòa Bình được K1 rủ đi hát, không sử dụng ma túy.

Về người nhân viên nữ bán ma túy cho khách phòng 201, Lý Khánh V khai V đã sắp xếp nhân viên nữ tên Trần Thị P1, sinh năm 2005, trú tại: xã B2, huyện N7, tỉnh Thanh Hóa vào phòng để phục vụ khách. Việc P1 bán ma túy cho khách hay không thì V không biết. Tại thời điểm cơ quan công an kiểm tra P1 không có mặt trong phòng 201. Trần Thị P1 không thừa nhận việc mình vào phục vụ khách phòng 201. Tiến hành cho các bị can Đỗ Triều H1 và Nguyễn Minh K1 nhận dạng người nhân viên nữ bán ma túy nhưng không ai nhận dạng được. Căn cứ các tài liệu điều tra thu thập được cơ quan điều tra xác định không đủ chứng cứ để xử lý đối với P1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Phòng 202: Tối ngày 31/8/2022, Nguyễn Danh P cùng với Đỗ Trọng C3, sinh năm 1997; Đôn Văn H6, sinh năm 1994; Nguyễn Xuân B, sinh năm 1999 và Nguyễn Xuân T16, sinh năm 2000 đều trú tại: xã P2, huyện Q, Hà Nội rủ nhau đi hát karaoke. Đỗ Trọng C3 đã nhờ Đỗ Như Q2, sinh năm 2001, trú tại: xóm T5, xã P2, huyện Q, Hà Nội đặt phòng hát tại quán Karaoke M, địa chỉ: thôn 4, xã L, huyện H, Hà Nội. Q2 đã đặt phòng qua Lý Khánh V là nhân viên của quán và cho C3 số điện thoại của V (0794155999) để C3 tự liên lạc khi đến quán. Trước khi đến quán, Nguyễn Danh P một mình đi lấy 04 (bốn) viên thuốc lắc (kẹo) mang theo. Khi đến nơi cả nhóm được nhân viên quán xếp vào phòng 202. Tại đây, Nguyễn Danh P đã bỏ ma tuý thuốc lắc của mình ra và bảo với mọi người là *"tôi còn 4 (bốn) viên kẹo, có ai thử tí không"*, sau đấy P bẻ các viên "kẹo" ra làm đôi rồi đưa cho mỗi người một nửa viên để cả nhóm cùng sử dụng.

Nguyễn Danh P khai nhận: Khoảng đầu tháng 8/2022, P mua 06 (sáu) viên thuốc lắc với giá 1.800.000 đồng của một người không quen biết tại khu vực thôn Đ2, xã Đ3, huyện Q, Hà Nội để sử dụng nhưng mới chỉ sử dụng hết 02 (hai) viên, còn lại P cất giấu tại nghĩa trang đường 81, xã P2, huyện Q, Hà Nội. Đến tối ngày 31/8/2022, khi P cùng nhóm bạn đến quán Karaoke M, P đã lấy 04 (bốn) viên thuốc lắc mang đi theo.

Về người bán ma túy, do P khai không rõ nên cơ quan điều tra không có tài liệu để xác minh làm rõ.

Đối với Đỗ Như Q2 cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Q2 không biết và không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Danh P tại quán Karaoke M.

* Nhóm nhân viên nữ phục vụ bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke M tại Phòng Vip 202: Triệu Thị T17, sinh ngày 18/2/2009 (13 tuổi 6 tháng 14 ngày), dân tộc Dao, nơi thường trú: thôn N7, xã N8, huyện V2, tỉnh Yên Bái; Bùi Thị A, sinh ngày 18/6/2006 (16 tuổi 5 tháng 14 ngày), dân tộc Mường, nơi thường trú: xóm K, xã B3, huyện Y1, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thị Kim H7, sinh

ngày 4/7/2006 (16 tuổi 1 tháng 28 ngày), dân tộc Mường, nơi thường trú: xóm S2, xã Đ4, huyện Y1, tỉnh Hòa Bình; Triệu Thị M3, sinh ngày 13/1/2007 (15 tuổi 7 tháng 19 ngày), dân tộc Dao, nơi thường trú: thôn N7, xã N8, huyện V2, tỉnh Yên Bái; Quàng Thị H8, sinh ngày 11/7/2008 (14 tuổi 1 tháng 21 ngày), dân tộc Thái, nơi thường trú: bản X, xã M1, huyện M2, tỉnh Điện Biên khai khi phục vụ tại Phòng 202, T17, A, H7, M3, H8 được P đưa cho ½ viên thuốc lắc (ma túy kẹo) để sử dụng cùng nước co ca.

- Phòng 203: Có 08 đối tượng gồm 04 nam và 04 nữ. Trong đó bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Đăng T7, Lê Văn T8 đều về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Kiểm tra phòng phát hiện, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tẩu hút tự tạo được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều dính Ketamine.

Tối ngày 31/8/2022, Chu Đăng T7 tổ chức sinh nhật cho mình tại quán S gần Cây xăng T, quận B, Hà Nội. Sau khi ăn uống đến khoảng 22 giờ T7 tiếp tục rủ bạn bè đi đến quán karaoke. Trước khi đi T7 bảo Lê Văn T8 gọi điện để đặt phòng và bảo T8 mua ma tuý để cả nhóm cùng sử dụng. Tiền mua ma túy T7 sẽ trả T8 sau, T8 đồng ý và sử dụng điện thoại của mình số thuê bao 0879231763 gọi điện đến quán Karaoke M, địa chỉ thôn 4, xã L, huyện H, Hà Nội (số điện thoại 0794115999) để đặt phòng và gọi cho một người nam giới (T8 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 1.000.000 đồng tiền Ketamine. Người này hẹn T8 đến khu vực ngã tư T, huyện H, Hà Nội để giao nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy T8 mang đến quán và bỏ ra cho mọi người cùng sử dụng. Cả nhóm cùng nhau "bay lắc", sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ ngày 01/9/2022 thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại nhãn hiệu iphone màu trắng, số thuê bao 0971352223 của Lê Văn T8 thể hiện 02 cuộc gọi hồi 21 giờ 23 phút và 21 giờ 48 phút ngày 31/8/2022 với M (0794115999). T8 giải thích 02 cuộc gọi trên là T8 gọi đến quán Karaoke M để đặt phòng. Về người nam giới bán ma túy cho T8 tại ngã tư Trôi, H, Hà Nội do T8 khai không rõ nên cơ quan điều tra không có tài liệu để xác minh, làm rõ.

Tại phòng 203, Nguyễn Văn S3 có sử dụng ma túy Chu Đăng T7, Lê Văn T8, Trần Văn M4 không sử dụng ma túy.

* Nhóm nhân viên nữ phục vụ bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke M tại Phòng Vip 203: Nguyễn Xuân Q3, sinh năm 2002 tại Thanh Hóa; Hoàng Thị P2, sinh năm 1998 tại Sơn La; Triệu Thị T18, sinh năm 2003 tại Tuyên Quang; Vũ Thị Thu C4, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa khai: Phục vụ bay lắc sử dụng trái phép chất ma túy, khai Nguyễn Hữu K là chủ quán, K trả lương cho nhân viên bay lắc 140.000 đồng/1 giờ, 10 ngày thanh toán 01 lần. Lý Khánh V mở cửa cho khách, quản lý điều nhân viên nữ bay lắc cùng khách. T4, S1 là nhân viên phục vụ chỉnh nhạc, dọn phòng cho khách bay lắc. Ngày 31/8/2022, Lý Khánh V điều Q3 và 03 nhân viên nữ vào Phòng 203.

Kết luận giám định số 6220/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận 48 mẫu nước tiểu thu của 48 đối tượng ngày 01/9/2022 như sau:

- 28 mẫu nước tiểu có tìm thấy ma tuý loại MDMA và ma tuý loại Ketamine gồm: Vũ Văn T11, Nguyễn Viết C, Phạm Gia H5, Lê Thị Kim D3, Bùi Đình Đ, Đinh Văn M2, Đinh Văn D1, Nguyễn Thuỳ D4, Bùi Trung C1, Nguyễn Đăng Đ1, Trương Thị Y, Vi Thị C2, Đỗ Triều H1, Vương Thị T15, T13, Nguyễn Minh K1, Bùi Thị Kim H7, Bùi Thị A, Hoàng Thị H9, Triệu Thị M3, Triệu Thị T17, Nguyễn Văn S3, Triệu Thị T18, Nguyễn Xuân Q3, Vũ Thị Thu C4, Chu Đăng T7, Lê Văn T8 và Nguyễn Cơ T2.

- 01 mẫu nước tiểu có tìm thấy ma tuý loại Ketamine: Nguyễn Xuân B

- 12 mẫu nước tiểu có tìm thấy ma tuý loại MDMA gồm: Nguyễn Tá H4, Đỗ Thị Hồng N1, Nguyễn Thị H3, Trần T11, Vàng Tả M1, Nguyễn Xuân T16, Đôn Văn H6, Đỗ Trọng C3, Nguyễn Danh P, Hoàng Thị P2, Nguyễn Tiến S1 và Lý Khánh V.

- 01 mẫu nước tiểu tìm thấy ma tuý loại Methamphetamine và ma tuý loại Heroine: Trịnh Xuân T19.

- 01 mẫu nước tiểu tìm thấy ma tuý loại Methamphetamine và ma tuý loại Ketamine: Nguyễn Hữu K.

- 05 mẫu nước tiểu không tìm thấy các loại ma tuý gồm: Trần Thị P1, Quách Nguyệt Minh T14, Trần Văn M4, Nguyễn Tiến H10 và Ma Văn T4.

**** Vật chứng thu giữ như sau:***

Tài liệu trích xuất từ dữ liệu trong cây máy vi tính thu giữ tại quán Karaoke M do Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (PA05) - Công an thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện như sau:

Sau khi tiến hành mở máy tính và đăng nhập vào phần mềm "Pos365.vn", nick đăng nhập là "thungan", mật khẩu là "1" xác định phần mềm "Pos365" là phần mềm thanh toán tiền của quán Karaoke M. Phòng PA05 đã trích xuất dữ liệu trong phần mềm và in ra 35 trang giấy A4 để phục vụ quá trình điều tra. Theo dữ liệu trên phần mềm thể hiện từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2022, quán Karaoke M có tổng thu là 3.160.157.500 đồng.

Nguyễn Hữu K khai nhận phần mềm trên có trong máy tính từ khi K mua lại quán karaoke nhưng K trực tiếp không trực tiếp sử dụng máy tính và phần mềm thanh toán tiền tại quầy lễ tân. Phần mềm thanh toán tiền do V và T4 sử dụng để thanh toán tiền cho khách rồi ghi chép lại vào sổ, K chỉ căn cứ vào sổ do V ghi chép để thanh quyết toán tiền với V.

Lý Khánh V xác nhận toàn bộ những tài liệu cơ quan điều tra cung cấp là dữ liệu trong phần mềm thanh toán tiền tại quán Karaoke M. Sau khi V sử dụng phần mềm để thanh toán cho khách xong V sẽ ghi chép lại vào sổ tổng số tiền từng phòng,

từng ngày để thanh quyết toán tiền với anh K. Về giá tiền phòng thể hiện trong hoá đơn thanh toán có sự khác nhau V giải thích khách đến quán M chủ yếu là khách "bay lắc", sử dụng ma tuý, quán có các mức giá khác nhau là do K chỉ đạo thay đổi tuỳ từng khách và từng phòng khác nhau.

Kiểm tra 02 quyển sổ bên ngoài có chữ "Giáo án", bên trong có kẻ bảng ghi chép cụ thể từng ngày, từng phòng, số tiền thanh toán từng phòng xác định trong thời gian từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/8/2022 tổng số tiền thu được của khách là 6.581.630.000 đồng. Lý Khánh V giải thích toàn bộ số tiền tính trong sổ được V và K thanh quyết toán với nhau hàng ngày.

* Kết quả thu giữ thư tín, điện tín các số thuê bao của các bị can sử dụng thể hiện như sau:

- List điện thoại số thuê bao 0903335898 của Nguyễn Hữu K thể hiện trong thời gian từ ngày 01/7/2022 đến ngày 01/9/2022: K liên lạc gọi điện và nhắn tin với Lý Khánh V sử dụng số thuê bao 0794115999 tổng cộng 590 lượt; liên lạc 295 cuộc gọi với Nguyễn Cơ T2 sử dụng số thuê bao 0979286007; liên lạc 104 cuộc với Ma Văn T4 sử dụng số thuê bao 0964192120; liên lạc 39 cuộc với Nguyễn Tiến S1 sử dụng số thuê bao 0368728984. Vị trí cột sóng khi thực hiện các cuộc gọi của K cùng các nhân viên quán chủ yếu tại trạm BTS Nhà hàng B, T6, S3, H, Hà Nội, phù hợp với lời khai của các bị can về K ngoài chỉ đạo các nhân viên qua bộ đàm còn thường xuyên liên lạc với nhân viên qua điện thoại để chỉ đạo, quán xuyến công việc tại quán. Các nhân viên nam ăn ở tại quán nên vị trí cột sóng chủ yếu tại H, Hà Nội.

- List điện thoại số thuê bao 0794115999 do Lý Khánh V sử dụng thể hiện trong thời gian từ ngày 01/7/2022 đến ngày 01/9/2022: V liên lạc gọi điện với Nguyễn Cơ T2 sử dụng số thuê bao 0979286007 tổng cộng 96 cuộc; liên lạc 273 cuộc với Ma Văn T4 sử dụng số thuê bao 0964192120; liên lạc 77 cuộc với Nguyễn Tiến S1 sử dụng số thuê bao 0368728984. Trong list điện thoại thể hiện các cuộc gọi ngày 31/8 và 01/9 năm 2022 với các bị can trong vụ án cụ thể như sau:

+ Hồi 21 giờ 02'; 21 giờ 11'; 21 giờ 42' ngày 31/8/2022 và 00 giờ 19' ngày 01/9/2022 Nguyễn Hữu K sử dụng số điện thoại 0903335898 liên lạc với Lý Khánh V thể hiện trong thời gian quán Karaoke M đang có khách "bay lắc", sử dụng ma tuý K và V có liên lạc qua điện thoại với nhau.

+ Hồi 21 giờ 23' liên lạc với số thuê bao 0879231763 (do Lê Văn T8 sử dụng) thời gian liên lạc 18 giây, phù hợp với lời khai của T8 về việc gọi điện đến quán M để đặt phòng.

+ Hồi 22 giờ 38' liên lạc với số thuê bao 0398922250 (do Nguyễn Minh K1 sử dụng) thời gian liên lạc 19 giây, phù hợp với lời khai của các bị can về việc K1 đã gọi điện đến quán M để đặt phòng.

+ Hồi 23 giờ 14'; 23 giờ 43' liên lạc với số thuê bao 0971811995 (do Bùi Đình Đ sử dụng) thời gian liên lạc lần lượt là 38 giây và 40 giây, phù hợp với lời khai của các bị can về việc Đ đã gọi điện cho V là nhân viên quán M để đặt phòng.

+ Hồi 23 giờ 58’ ngày 31/8/2022 và 00 giờ 04’ ngày 01/9/2022 liên lạc với số thuê bao 0963899863 (do Nguyễn Viết C sử dụng) thời gian liên lạc lần lượt là 30 giây và 19 giây, phù hợp với lời khai của bị can C về việc Đ cho C số điện thoại của V để khi đến nơi C liên lạc cho V mở cửa và đưa vào quán sắp xếp phòng.

+ Hồi 00 giờ 22’ ngày 01/9/2022 liên lạc với số thuê bao 0859771997 (do Đỗ Trọng C3 sử dụng) thời gian liên lạc là 23 giây, phù hợp với lời khai của bị can Nguyễn Danh P và người liên quan Đỗ Trọng C3 về việc đặt phòng tại quán Karaoke M.

Đối với các đối tượng có phản ứng dương tính với ma túy. Căn cứ theo luật xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng nêu trên, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 387/2023/HS-ST ngày 31/8/2023, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Các bị cáo Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 18 (Mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 10 (Mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 28 (Hai mươi tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Cơ T2 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Lý Khánh V 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bẩy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Ma Văn T4 07 (Bẩy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính tù ngày 01/9/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S1 07 (Bẩy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính tù ngày 01/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/9/2023, bị cáo Nguyễn Hữu K kháng cáo không nhất trí về tội danh và xin giảm hình phạt.

Ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tuyên các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hữu K thay đổi nội dung kháng cáo từ không đồng ý về tội danh sang kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, vị trí của bị cáo trong vụ án, bị cáo chỉ giúp sức, xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo có 4 con nhỏ, bố mẹ già yếu để giảm hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là chưa đúng tội danh nên kháng nghị đề nghị xét xử các bị cáo về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là không có căn cứ nên tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội xin rút nội dung nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo T2, V, T4, S1 và thay đổi nội dung kháng nghị đối với bị cáo K, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, vị trí của bị cáo K trong vụ án để cân nhắc giảm hình phạt cho bị cáo K mỗi tội từ 1 đến 2 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu K và Nguyễn Cơ T2 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về thay đổi nội dung kháng nghị đối với bị cáo K, rút kháng nghị đối với các bị cáo khác. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị đại diện Viện kiểm sát đã rút tại phiên tòa và xem xét vai trò, vị trí của bị cáo K trong vụ án chỉ là đồng phạm giúp sức, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mẹ già yếu, có 4 con nhỏ để giảm hình phạt cho bị cáo K hơn mức đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hữu K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng và các chứng cứ điện tử thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Nguyễn Hữu K là chủ quán Karaoke M; đồng ý cho Nguyễn Cơ T2 bán ma túy cho khách; đồng ý cho khách sử dụng ma túy tại quán. Thu giữ của K 0,095g Methamphetamine.

Nguyễn Cơ T2 là quản lý, trực tiếp điều hành công việc của quán Karaoke M; bán ma túy cho khách từ tháng 6/2022, ma túy thu giữ là 30,778g MDMA, 31,114g Ketamine, (nguồn gốc ma túy T2 mua của Bùi Đức L2). Ngày 31/8/2022 Nguyễn Cơ T2 và Lý Khánh V bán cho Nguyễn Viết C, Bùi Đình Đ sử dụng (sau khi sử dụng còn lại 0,667g Ketamine).

Lý Khánh V là nhân viên quán Karaoke M, có nhiệm vụ tiếp nhận khách, bán, điều tiếp viên nữ trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cho khách sử dụng ma túy tại quán, (sau khi sử dụng còn lại 0,667g Ketamine) (phòng Vip 101).

Ma Văn T4 là nhân viên quán Karaoke M, phụ trách phòng, điều tiếp viên nữ trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cho khách sử dụng ma túy tại quán (Tầng 2)

Nguyễn Tiến S1 là nhân viên quán, phụ trách phòng, điều tiếp viên nữ cho khách trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng ma túy tại quán.

Ngoài ra, còn xác định hành vi của các bị cáo khác: Bùi Đức L2 bán ma túy cho Nguyễn Cơ T2, khối lượng 30,778g MDMA, 31,114g Ketamine; Nguyễn Viết C là khách, mua ma túy của T2 và V, khởi xướng, tổ chức cho các đối tượng khác (18 người) trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng (bay lắc dịp sinh nhật bạn gái) tại phòng Vip 101; Bùi Đình Đ là khách, được Nguyễn Viết C nhờ đặt phòng, mua ma túy của Lý Khánh V cho mọi người sử dụng tại Vip 101; Nguyễn Đăng Đ1 là khách, dùng điện thoại mở nhạc cho các đối tượng "Bay lắc" (nhảy múa sau khi sử dụng ma túy) tại Vip 101. Đ1 có sử dụng 1/2 và chia 1/2 viên ma túy cho

đối tượng khác (tại phòng Vip 101 có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cùng sử dụng ma túy); Bùi Trung C1 là khách, C1 "Xào Ke" (trộn, chia ma túy để sử dụng) cho mọi người sử dụng tại phòng Vip 101, C1 sử dụng 01 viên thuốc "Lắc" (ma túy loại MDMA); Đỗ Triều H1 là khách, H1 rủ Nguyễn Minh K1, nhờ K1 đặt phòng Vip 201 cùng sử dụng ma túy, "Bay lắc" (nhảy múa sau khi sử dụng ma túy) (5 người), H1 thanh toán tiền; Nguyễn Minh K1 là khách, đặt phòng, đồng ý cùng sử dụng ma túy tại phòng Vip 201; Nguyễn Danh P là khách, mang 06 viên thuốc "Lắc" (ma túy loại MDMA) mua từ nơi khác đến phòng Vip 202 chia các đối tượng khác sử dụng (10 người) trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; Chu Đăng T7 là khách, khởi xướng đi hát tại quán, nhờ Lê Văn T8 mua ma túy, đặt phòng Vip 203 để 08 người sử dụng; Lê Văn T8 là khách, giúp Chu Đăng T7 đặt phòng, mua ma túy và cùng sử dụng tại phòng Vip 203, thanh toán tiền phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Do có hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251, điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Lý Khánh V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251, điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đã rút nội dung kháng nghị thay đổi tội danh đối với các bị cáo K, T2, V, T4, S1, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị này.

Bị cáo Nguyễn Hữu K đã thay đổi nội dung kháng cáo từ không đồng ý về tội danh sang xin giảm hình phạt.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo K và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo K, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chỉ có vai trò giúp sức trong vụ án, việc bị cáo T2 bán ma túy thì bị cáo không được hưởng lợi gì, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã được được xóa án tích, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có bố mẹ già yếu, có 4 con nhỏ, bản án sơ thẩm đánh giá bị cáo phạm tội với vai trò cầm đầu, mức án cao hơn bị cáo T2 là không chính xác, không công bằng với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo K và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VKS-P1 ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về nội dung đề nghị xét xử các bị cáo Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Bản án hình sự sơ thẩm số 387/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu K và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu K;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 387/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Cơ T2, Lý Khánh V, Ma Văn T4, Nguyễn Tiến S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Công an Tp Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Các bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học